

ỦY BAN NHÂN DÂN TP. HỒ CHÍ MINH
TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
MST: 0300481551

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 278 /SC-MKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

Về việc công bố thông tin theo Nghị định
81 của Chính phủ theo Phụ lục IV, Phụ lục
VII, Phụ lục X.

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư.
- Sở Thông tin và truyền thông

Căn cứ theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ về công bố thông tin của các doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ theo Thông báo kết luận số 08/TB-HĐTV của Hội đồng thành viên Tổng công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV ngày 26/3/2018 về công bố thông tin theo Nghị định 81 của Chính phủ.

Tổng công ty công bố các nội dung như sau:

1. Phụ lục IV – Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018 (Đính kèm);
2. Phụ lục VII – Tình hình thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp năm 2017 (Đính kèm);
3. Phụ lục X – Báo cáo chế độ, tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp (Đính kèm).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, MKT(01b), Phương.4.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ QUANG ĐỊNH



PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2018 (Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2017 (Công ty mẹ):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2017	KH 2017
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu			
	- Sản lượng xe khách/ xe buýt	Xe	867	1.599
	- Sản lượng xe chuyên dùng	Xe	174	239
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.528	6.650
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	418	419
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	424	425
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	19	67

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2018:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh (Công ty mẹ):

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2018
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Sản lượng xe khách/ xe buýt	Xe	979
	- Sản lượng xe chuyên dùng	Xe	224
2	Doanh thu	Tỷ đồng	6.657
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	418
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	425
5	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	80

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Tên dự án, công trình, thiết bị	Diễn giải/Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Kết quả đầu tư năm 2018 (dự kiến)
	CÔNG TY MẸ (I+II)		<u>2.429.093.896</u>	<u>720.590.844</u>
I	Tổng kế hoạch đầu tư phục vụ SXKD 2018 (VP+XN)		79.458.836	79.458.836
II	Tổng KH đầu tư mở rộng sản xuất		2.349.635.060	641.132.008



	Các dự án lớn do Tổng công ty làm chủ đầu tư		
1	Dự án Bến xe miền Đông mới	1.549.895.060	581.132.008
2	Dự án 262 Trần Hưng Đạo	799.740.000	60.000.000

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Các giải pháp thực hiện

1. Giải pháp về tài chính

- Đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty mẹ nói chung cũng như của Tổng công ty nói riêng với chi phí hợp lý và đúng thời điểm.
- Quản trị tốt rủi ro thông qua việc cân đối dòng tiền, quản lý hạn mức hàng tồn kho, kiểm soát tốt công nợ và chi phí theo kế hoạch đã được giao, sử dụng các công cụ tài chính để quản lý rủi ro.
- Áp dụng công nghệ thông tin (phần mềm quản lý tài chính Bravo) nhằm đảm bảo sự minh bạch, tính an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Tổng công ty.
- Tập trung công tác Kiểm toán Nhà nước tại công ty mẹ và các đơn vị thành viên; nắm bắt, linh hoạt vận dụng các cơ chế chính sách của Nhà nước để gia tăng hiệu quả trong việc khai thác tài sản.
- Quản lý và khai thác hiệu quả nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và triển khai các dự án đầu tư.

2. Giải pháp về sản xuất

- Xây dựng ISO AITF 16949 kiểm soát chất lượng toàn hệ thống sản xuất ô tô (bao gồm việc kiểm soát các nhà cung cấp);
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ, kiểm soát tốt chi phí hoạt động, kiểm soát tồn kho.
- Các đơn vị thương mại – dịch vụ gia tăng hiệu quả hoạt động các đại lý hiện hữu, xây dựng các chương trình thúc đẩy bán hàng và dịch vụ.
- Đầu tư cơ sở vật chất theo quy định nghị định 116/NĐ-CP của Chính phủ về quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô nhằm đáp ứng sản xuất kinh doanh.

3. Giải pháp về marketing

- Tăng cường tuyên truyền hệ thống nhận diện thương hiệu SAMCO gắn kết với các đơn vị trong Tổng Công ty. Hoàn thiện và nâng cấp cổng thông tin SAMCO.
- Các đơn vị đẩy mạnh công tác marketing sản phẩm, đầu tư phát triển sản phẩm nhằm hướng đến mục tiêu xuất khẩu sản phẩm ra các nước trong khu vực.

